TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 79/2026/HNGĐ-ST
Ngày 05/02/2026
V/v "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Nga và ông Trịnh Sơn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Tiểu Luận– Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2025 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2025/QĐXX-ST ngày 29 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà **Lê Thị C**, sinh năm: 1974. CCCD số 049174011774

Địa chỉ: Khối phố C, phường AT, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: ông **Nguyễn L**, sinh năm: 1965

Địa chỉ: Khối phố C, phường AT, thành phố Đà Nẵng. CMND 201199850.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lập ngày 03/9/2025, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị C và ông Nguyễn L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Điện Thắng, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam (nay là phường AT, thành phố Đà Nẵng) vào năm 2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông L thường xuyên nhậu nhẹt, đánh đập bà. Mâu thuẫn kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà C yêu cầu Tòa giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy Phước, sinh ngày 19/11/2006; và Nguyễn Thị Ánh Ngọc, sinh ngày 16/5/2014. Hiện nay các con đang ở

cùng với ông L. Bà C có nguyện vọng giao con cho ông Nguyễn L nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Không yêu cầu Toà giải quyết.

Đối với bị đơn ông Nguyễn L:

Ngày 14/11/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Đà Nẵng đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý số 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/10/2025 cho ông Nguyễn L thông qua con trai ông là Nguyễn Duy Phước theo đúng trình tự thủ tục.

Hết thời hạn 15 ngày theo quy định tại điều 199 BLTTDS ông Nguyễn L không có văn bản trả lời ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà C cũng như văn bản xin gia hạn thời hạn trả lời theo quy định.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông Nguyễn L không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải nên vụ án không thể tiến hành hòa giải theo quy định.

Vì vậy Tòa án căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật: Toà án cấp sơ thẩm đã thụ lý và Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đảm bảo kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án; bị đơn ông Nguyễn L không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Lê Thị C được ly hôn với ông Nguyễn L; giao cháu Nguyễn Nguyễn Thị Ánh Ngọc cho ông Nguyễn L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:

- 01 bản sao Giấy đăng ký kết hôn;

- 02 bản sao Giấy khai sinh của con;

- 01 bản sao Căn cước công dân;

- Biên bản xác minh của Tòa án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông L và bà C

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị C và ông Nguyễn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 05 tháng 9 năm 2005 tại UBND xã, nay là phường AT, thành phố Đà Nẵng nên hôn nhân của bà C, ông L là hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà C thì mâu thuẫn vợ chồng là do ông L có hành vi nhậu nhẹt, đánh đập bà. Quá trình tố tụng, ông L đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi, không thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C, cho bà Lê Thị C ly hôn với ông Nguyễn L.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Duy Phước, sinh ngày 19/11/2006 và Nguyễn Thị Ánh Ngọc, sinh ngày 16/5/2014.

Mặc dù ông L không thể hiện ý kiến và nguyện vọng về việc nuôi con nhưng hiện nay 02 con chung đang ở cùng với ông, cháu Phước đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu Nguyễn Thị Ánh Ngọc, bà C có nguyện vọng giao con cho ông L, cháu Ngọc cũng có nguyện vọng ở với ba. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Thị Ánh Ngọc cho ông Nguyễn L nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà C không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Lê Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị C được ly hôn với ông Nguyễn L.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Thị Ánh Ngọc, sinh ngày 16/5/2014 cho ông Nguyễn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người trực tiếp nuôi con không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi

dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Khi cần thiết, các đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lê Thị C phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002837 ngày 06/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
Trần Thị Thúy Nga – Trịnh Sơn Hải	**Võ Thị Tám**

<u>Nơi nhận:</u>
- TAND TP.Đà Nẵng.
- VKSND khu vực 10 - Đà Nẵng.
- THADS thành phố Đà Nẵng.
- UBND phường Am Thắng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, Vp.

Võ Thị Tám